

Bản án số: 443/2020/HS-PT  
Ngày 13-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Chánh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Thúy Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2019/TLPT- HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Tất Chí C, Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1/ **Vũ Tuấn P**, giới tính: Nam; sinh năm: 1979 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: 19/384 đường Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Phòng 201 lô A, Chung cư Ngô Tất Tố, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Vũ Văn Phong và bà Nguyễn Thị Quý; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 05 con, con lớn sinh năm 2001, nhỏ nhất 2015; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2016 (có mặt)

2/ **Nguyễn Văn P1**, giới tính: Nam, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 431/2 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 20 lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thị Biểu; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003); tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam: 19/12/2016 (có mặt)

**3/ Tất Chí C**, giới tính: Nam, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Canada; nơi đăng ký thường trú: 1821 Mckenzie Victoria BC Canada; tạm trú: Phòng 101, Khách sạn Hoa Kiều, số 192 Trần Quý, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Không; con ông Lâm Diệu Hà và bà Tất Siêu; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam: ngày 18/12/2016 (có mặt).

**4/ Nguyễn Văn S**, giới tính: Nam, sinh năm 1983 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 87 F Chánh Hưng, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Sang và bà Võ Thị Cho; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam: 18/12/2016 (có mặt)

**5/ Trần Thị Ngọc L**, giới tính: Nữ, sinh năm 1991 tại Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: 87F Hưng Phú (đường mới Chánh Hưng), Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm móng; con ông Trần Văn Sơ và bà Lại Thị Thiệu; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2016. (có mặt)

*Những người tham gia tố tụng khác:*

*Người bào chữa:*

1/ Ông Nguyễn Văn Tuấn - Văn phòng luật sư J&J, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 452, Huỳnh Văn Bánh, Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh), bào chữa cho bị cáo C (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Ngọc Túy Linh - Công ty luật TNHH Toàn Thịnh Phát, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 45B, Đường số 41, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P (vắng mặt).

3/ Bà Lê Nguyễn Quỳnh Thi - Văn phòng luật sư Quỳnh Thi, thuộc Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà SCETPA, Số 19A, Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn P và bị cáo Nguyễn Văn S (có mặt).

4/ Ông Nguyễn Tiến Thủy, ông Nguyễn Việt Hoàng – Văn phòng luật sư Việt L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 21-23, Đường Nguyễn Công

Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn P (có mặt).

5/ Ông Đỗ Hải Bình, Văn phòng luật sư Quốc Anh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 36, Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thị Ngọc L (có mặt).

6/ Ông Nguyễn Văn Quỳnh và ông Phạm Văn Hữu, Văn phòng luật sư Bình Tân, thuộc Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 840/31/1 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P (có mặt).

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

1/ Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1979. Thường trú: Ấp L1Hòa 1, xã L1Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2/ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980. Thường trú: Số 75 Đường T4B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Lê Quốc C1, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú: Số 198, Hàn Hải Nguyên, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: Số Ô 1/106, Khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

*Người phiên dịch cho bị cáo C: Ông Lục Chân Hòa (có mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Trần Thị Ngọc L, Lương Trần Anh L1:

Lúc 23 giờ 50 phút, ngày 17/12/2016 tại trước số nhà 42, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Nguyễn Văn S có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán, thu giữ trên xe ô tô biển số 51F-72535 dưới ghế tài xế mà S đang ngồi (gói nylon đựng 50 viên nén tròn màu hồng khắc chữ LV, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 14,8379 gam, loại MDMA.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L (bạn gái S) tại nhà số 87F Chánh Hưng, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 1.650 viên nén, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 468,6896 gr, loại MDMA, số tiền 570.000.000 đồng; 01 cân điện tử và nhiều vỏ bao nylon (BL240-246). Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan cảnh

sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Thị Ngọc L vào lúc 09h00 phút ngày 18/12/2016.

Qua mở rộng điều tra, ngày 18/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Tuấn P tại nhà số 20 Lô G2, Đường 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm khám xét, trong nhà có Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P và Tất Chí C, thu giữ:

+ Phòng bên phải cầu thang tầng hai:

- Trong tủ gỗ có 9.954 viên nén các loại, qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng 2562,54 gr, loại MDMA;

- Trong hộc tủ kính có 700 viên nén hình tam giác màu xanh, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 171,0072 gr; loại MDMA; gói 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 382,00 gr loại MA (hàm lượng 51,18%);

+ Phòng bên trái cầu thang tầng hai:

- Một thùng giấy bên trong có:

- 03 thùng nhựa chứa tinh thể rắn màu trắng được cho vào 03 gói nylon màu vàng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 20.089,41 gr, loại MA (hàm lượng 70,63% tương đương 14.189,15 gr tinh khiết);

- 01 thùng nhựa chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2.400,00 gr loại MA (hàm lượng 63,42% tương đương 1.522,08 gr MA tinh khiết);

- 01 thùng nhựa chứa chất lỏng màu đen, qua giám định là ma túy ở thể lỏng, dung tích 4.900,00 ml, loại MA (hàm lượng 51,29% tương đương 2.586,5927 gr MA tinh khiết);

- 01 thùng xốp bên trong có 06 gói nylon hiệu cafe chứa chất bột màu vàng nâu, qua giám định là chất ma túy ở thể rắn, khối lượng 5.138,93 gr loại MA (hàm lượng 70,99% tương đương 3.648,13 gr MA tinh khiết);

- 02 thùng nhựa chứa chất lỏng dạng sệt qua giám định là ma túy thể rắn, khối lượng 5.800,00 gr, loại MA (hàm lượng 66,66% tương đương 3.286,28 gr MA tinh khiết là thành phẩm do Tất Chí C đến sản xuất lại cho yêu cầu của Huỳnh Tự Tùng.

- 01 thùng giấy bên ngoài có ghi Hóa đơn chuyển phát hành hóa số 700245331296, chứa chất bột màu trắng khối lượng 2.008,47 gr và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng khối lượng 10.100,00 gr qua giám định không tìm thấy chất ma túy thường gặp.

- Các chai thủy tinh bên ngoài ghi Hydroclorid acid, Aceton, gói bột ngọt, cùng nhiều dụng cụ khác phục vụ cho việc ma bán và sản xuất ma túy...

- 670.000.000 đồng, 02 giấy Ủy nhiệm chi Nguyễn Văn S gửi Lê Thị Thanh Ngân và Lê Quốc C (BL66-72).

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh đã tiến hành bắt khẩn cấp Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P và Tất Chí C để điều tra.

Tiếp tục mở rộng điều tra, vào lúc 20 giờ ngày 20/4/2017, trước số nhà 229 Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an quận Bình Thạnh bắt quả tang Lương Trần Anh L1 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ tài sản để trên xe gắn máy Biển số 59F1-68687 do L1 điều khiển 01 túi nylon màu vàng dán kín, bên ngoài ghi “Gửi: Tình; nhận: Bi 0946333399”, bên trong có 01 đôi giày màu trắng nâu; chiếc giày bên phải có 01 gói nylon màu xanh, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 49,9814 gram, loại Ketamine; chiếc giày bên trái có 01 gói giấy, bên trong chứa 100 viên nén màu xanh có khắc biểu tượng lá bài chuồn, qua giám định là ma túy ở thể rắn khối lượng 38.781,9 gr, loại MDMA và Ketamine.

Toàn bộ ma túy thu giữ của Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P, Tất Chí C, Nguyễn Văn S, Trần Thị Ngọc L, Lương Trần Anh L1 đã được giám định tại các Bản kết luận giám định số 173/KLGĐ-H, số 174/KLGĐ-H cùng ngày 02/3/2017, số 05/KLGĐ-HL ngày 01/11/2017, số 830/KLGĐ-H ngày 01/6/2017; số 153/KLGĐHL-BS ngày 27/9/2018 và số 156/KLGĐHL-BS ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận như sau:

Đầu năm 2016, Vũ Tuấn P quen biết với Phil (Huỳnh Tự Tùng, quốc tịch: Mỹ), Phil rủ P tham gia sản xuất ma túy cùng với Phil và cho P hưởng lợi 20%. Vũ Tuấn P đồng ý và rủ Nguyễn Văn P cùng tham gia. Tháng 8/2016, theo yêu cầu của Phil, Vũ Tuấn P đã thuê căn nhà số 20 Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh làm nơi sản xuất ma túy.

Đồng thời vào tháng 10/2016, Phil mua ma túy từ Campuchia về thuê Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P bán, cụ thể: Phil mua 4.000 viên thuốc lắc màu hồng, 3.000 viên tròn màu xanh, 38.000 viên tam giác màu canh (Tổng cộng 45.000 viên thuốc lắc) về cất tại nhà thuê số 20 Lô G2, Đường 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh khi có khách mua P và P1 đem ma túy đi bán cho khách có giá từ 125.000 đồng đến 135.000 đồng/viên, bán được 1.000 viên thì Phil phải trả tiền công là 1.500.000 đồng, P và P1 mỗi người chia nhau được 750.000 đồng. Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 đã đi giao ma túy cho Phil nhiều lần, số còn lại chưa bán hết để ở nhà thuê thì bị phát hiện thu giữ như trên, cụ thể:

- Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 cùng đi giao thuốc lắc cho người mua 02 lần tại khu vực Quận 7, 01 lần 1.000 viên và 01 lần 2.000 viên.

(Ngoài số lần đi giao thuốc lắc cùng Nguyễn Văn P1 như đã nêu ở trên, Vũ Tuấn P khai: Bản thân P còn đi giao thuốc lắc cho người mua 03 lần tại khu vực Quận 7, 01 lần 1.000 viên, 01 lần 2.000 viên và 01 lần 3.000 viên. Vũ Tuấn P đi lấy tiền bán ma túy cho Phil khoảng 10 lần, mỗi lần từ 200 đến 400 triệu đồng, tổng cộng khoảng 3 tỷ đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của P thì không có căn cứ nào khác, do đó không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P về hành vi này.)

Ngoài ra, Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 còn trực tiếp lấy ma túy của Phil với giá 125.000 đồng/viên để bán lại cho Nguyễn Văn S với giá 140.000 đồng/viên, hưởng lợi 15.000 đồng/viên. P1 là người đi giao ma túy cho S tại nơi ở của S số 87F đường Chánh Hưng, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Lần 1: (tháng 11/2016) bán cho S 500 viên thuốc lắc loại màu hồng khắc chữ LV, giá 70.000.000 đồng. Thu lợi 7.000.000 đồng, P1 và P mỗi người được 3.750.000 đồng.

Lần 2: (cách lần 1 khoảng 2 tuần) bán cho S 2.000 viên thuốc lắc loại tam giác màu xanh, giá 280.000.000, S đưa trước 20 triệu đồng, thiếu lại 260 triệu đồng.

Lần 3: (chiều tối ngày 17 tháng 12 năm 2016), bán cho S 1.000 viên thuốc lắc loại màu hồng khắc chữ LV. Khi P1 đến nhà S giao ma túy thì không có S ở nhà nên Trần Thị Ngọc L ra nhận ma túy và trả cho P1 400 triệu đồng theo lời dặn của S (trong đó 140 triệu đồng là tiền mua ma túy lần này và 260 triệu đồng là tiền mua ma túy lần trước). Tiền bán ma túy lần 2 thu lợi 30 triệu đồng, lần 3 thu lợi 15 triệu đồng, P và P1 dự định chia mỗi người 22.500.000 đồng nhưng chưa chia thì bị bắt. Số tiền 400.000.000 đồng P1 đem về đưa P cất trong két sắt và đã bị thu giữ khi khám xét nhà.

Nguyễn Văn S khai, sau khi mua 3.500 viên thuốc lắc của Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P, S sử dụng cho bản thân 100 viên, số còn lại là 3.400 viên mục đích cùng Trần Thị Ngọc L bán lại kiếm lời. Tháng 11 năm 2016, S và L bán cho Lương Trần Anh L1 hai lần, mỗi lần 20 viên thuốc lắc giá là 230.000 đồng/viên tại khu vực Quận 8. Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L cùng mua bán cho nhiều người khác nhau nhưng không rõ lai lịch những người này. Ngày 17 tháng 12 năm 2016, khi S đem theo 50 viên thuốc lắc trên đường đi bán thì bị bắt quả tang. Sau đó, Công an khám xét nơi ở của S và thu giữ toàn bộ ma túy còn lại.

Ngoài ra, Nguyễn Văn S khai còn mua ma túy của một người (tên Thức không rõ lai lịch) 100 viên thuốc lắc để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, nhưng ngoài lời khai của S không còn chứng cứ khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với S về hành vi này).

Ngoài 40 viên thuốc lắc mua của Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L, Lương Trần Anh L1 khai nhận còn mua thuốc lắc của một người phụ nữ tên Nga

(không rõ lai lịch) giá là 220 nghìn đồng/một viên về bán lại cho người nhện với giá là 250.000 đồng/một viên. Ngày 20 tháng 4 năm 2017, L1 mua của Nga 100 viên thuốc lắc, Nga hẹn L1 đến nhà xe Huệ Nghĩa để lấy ma túy. sau khi nhận ma túy, trên đường đi tiêu thụ thì L1 bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

(Ngoài ra, Lương Trần Anh L1 khai trước đó vào tháng 3 năm 2017, L1 cũng đặt mua của Nga 02 lần mỗi lần 50 viên thuốc lắc để bán lại kiếm lời, nhưng ngoài lời khai của L1 không còn chứng cứ khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi này).

Quá trình điều tra còn xác định: Từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2016, Lương Trần Anh L1 đã mua ma túy của Lê Hương Giang năm lần, mỗi lần 50 viên thuốc lắc giá 160.000 đồng đến 180 ngàn đồng/một viên. Giang trực tiếp giao ma túy cho L1 hai lần tại khu vực chung cư Sunrice, Quận 7; Giang đưa cho Nguyễn Thu Huyền giao ma túy cho L1 một lần tại khu vực Đường Tô Hiến Thành, Quận 10; đưa Nguyễn Đắc Huy giao ma túy cho L1 hai lần tại khu vực Đường Trần Hưng Đạo, Quận 5 và vòng xoay Trung S huyện Bình Chánh.

Hiện Lê Hương Giang, Nguyễn Đắc Huy, Nguyễn Thu Huyền đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác.

Xét lời khai của Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L là phù hợp với nhau. Do đó, Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 6.500 viên thuốc lắc đã nhận bán cho Phil và bán cho Nguyễn Văn S. Ngoài ra, Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn S cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số ma túy thu giữ tại nhà số 20, Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ theo kết quả giám định, loại MDMA gồm 8.416 viên tam giác xanh khối lượng trung bình là 0,2507 gr/viên; 506 viên LV xanh khối lượng trung bình 0,2993gr/viên; 1.032 viên LV màu hồng khối lượng trung bình 0,29100 gr/viên; 700 viên nén tam giác xanh khối lượng trung bình 0,2442 gr/viên. Tính theo viên thấp nhất sẽ có khối lượng trung bình là 0,2242 gr/viên. Như vậy, số ma túy mà Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 đi chung để giao hai lần tổng cộng là 3.000 viên = 73 2,6 gr MDMA, loại MA gồm 382,00 gr (52,18%) = 199,3276 gr);

Như vậy, số ma túy Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 phải chịu trách nhiệm gồm: Ma túy tại nhà Quận 7 (2.733,5 472 gr MDMA +199,3276 gr MA) + ma túy đã giao cho Phil (732,6 gr MDMA) + ma túy đã giao bán cho Nguyễn Văn S 959,0695 gr MDMA; tổng cộng là 4.624,5467 gr MA và MDMA.

Đối với Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L: S và L phải chịu trách nhiệm mua bán tổng cộng là 3.400 viên thuốc lắc (1.700 viên bị bắt quả tang và khám xét, 1.700 viên đã mua bán trước đó). Căn cứ kết quả giám định số ma túy bị bắt quả tang và khám xét 1.040 viên LV= 318,6675 gr MDMA, khối lượng

trung bình 0,3064 gr/viên; 660 viên tam giác xanh = 164,86 gr MDMA, khối lượng trung bình 0,3064 gr/viên; 660 viên tam giác xanh = 164,86 gr MDMA, khối lượng trung bình 0,2497 gr/viên. Nguyễn Văn S mua 1.500 viên LV, trong đó sử dụng 100 viên, bán 1.400 viên = 428,9715 gr MDMA; Nguyễn Văn S mua trước đó 2.000 viên tam giác xanh = 499,458 gr MDMA. Tổng cộng là 928,4295 gr MDMA (428,9715 gr + 499,458 gr)

Đối với Lương Trần Anh L1 phải chịu trách nhiệm mua bán 390 viên thuốc lắc, trong đó gồm số ma túy của Nga bị bắt quả tang, 40 viên mua của Nguyễn Văn S, 250 viên mua của Lê Hương Giang. Số ma túy mua của S và Giang do L1 khai không nhớ loại nên tính bằng viên có khối lượng thấp nhất là 0,2442 gr/viên. Như vậy, ma túy L1 mua của S 40 viên x 0,2442 gr = 9,768 gr MDMA; ma túy L1 mua của Giang là 250 viên x 0,2442 gr = 61,05 gr MDMA. Số ma túy mà Lương Trần Anh L1 chịu trách nhiệm gồm: số ma túy bắt quả tang (49,9814 gr Ketamine + 38,7819 gr Ketamine và MDMA) + số ma túy số ma túy của Giang (61,05 gr MDMA) + số ma túy của S (9,768 gr MDMA). Tổng cộng là 159,5813 gr MDMA, Ketamine.

2. Hành vi sản xuất trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn P1, Vũ Tuấn P và Tất Chí C:

Liên quan đến việc sản xuất ma túy tại nhà số 20 Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ban đầu tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn P1, Vũ Tuấn P khai nhận:

Để phục vụ việc sản xuất ma túy, Phil và một người Trung Quốc (không rõ lai lịch) mang đến 02 máy chưng cất L tâm, 08 thùng phi đựng dung dịch sệt trong và dung dịch màu nâu vàng, cùng một số vật dụng khác. Sau đó, theo yêu cầu của Phil, Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 đến chợ Kim Biên mua Acid HCL Acetone, Ethanol, Methanol để Phil và người Trung Quốc trực tiếp pha chế. Cách pha chế ma túy như sau: Cho dung dịch sệt trong hoặc dung dịch màu nâu vàng vào cùng với Acid HCL, cho máy chưng cất ly tâm vừa đun nóng vừa quay trong 06 giờ để ra hỗn hợp sệt, sau đó đổ Acetone vào dùng máy trộn đánh khoảng 06 giờ cho hỗn hợp tan và thu được dung dịch màu nâu trắng hoặc nâu vàng. Cho dung dịch này vào phễu để trên bình thủy tinh, dùng máy hút hết nước còn lại chất bột. Nếu dùng dung dịch sệt trong thì sẽ cho ra chất bột màu trắng để sản xuất ma túy đá, nếu dùng dung dịch màu nâu vàng thì sẽ cho ra chất bột màu nâu vàng dùng sản xuất thuốc lắc. Đối với chất bột màu trắng, đổ Ethanol vào nấu cho sệt rồi ủ khoảng 02 giờ, cho vào phòng lạnh 10 – 15 ngày sẽ đông lại thành cục, dùng máy hút bụi hút hết hơi nước sẽ cho ra ma túy đá. Lần sản xuất này Phil đã thu được 10-12 kg và đã bán hết. Còn lại số bột màu nâu vàng khoảng 30 kg Phil đem về Campuchia, số còn lại thì bị phát hiện và thu giữ như đã nêu ở trên.

Sau mẻ đầu thành công, người Trung Quốc về nước, Phil tự sản xuất theo quy trình trên nhưng không thành công và không tiêu thụ được. Sau đó Phil ngưng việc sản xuất ma túy và mua ma túy về bán như nêu ở trên.



Ngày 17/12/2016, Phil báo sẽ cử C đến để nấu lại số ma túy không thành công trước đây. Vũ Tuấn P đến khách sạn Hoa Kiều tại Quận 11 đón C đến nhà số 20 Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi theo yêu cầu của C, P1 đi mua 05 lít Methanol và 03 bịch bột ngọt. Sau khi gọi điện thoại nhờ người Trung Quốc, C nói P lấy 01 kg bột (do Phil nấu không thành công) cho vào 01 lít Methanol và C tự cho bột ngọt vào. Sau đó, C, P1 và P cùng nấu được hai mẻ, đổ vào 02 xô nhựa đầy nắp lại lấy mền trùm lên. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/12/2016, thì bị Công an khám xét thu giữ.

Lúc đầu tại Cơ quan điều tra, Tất Chí C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P. Tuy nhiên, sau đó C phản cung, không thừa nhận việc tham gia sản xuất ma túy mà chỉ đến chơi với P và gặp P1 vào phòng khác để nấu gì đó trên bếp rồi đồ còn vào, do C bị đau đầu nên bảo P1 đưa về thì bị Công an đến khám xét bắt giữ.

Đối với 08 thùng phi đựng dung dịch sệt trong và dung dịch màu nâu vàng do Phil đem đến để sản xuất ma túy thì P và P1 khai đã sử dụng hết. Sau đó, Phil chở P đi vứt bỏ 02 thùng ở chân cầu Phú Mỹ, Cơ quan điều tra đã đưa P đi chỉ điểm nhưng không thu được, các vỏ thùng còn lại là do Phil tự đem vứt nên P và P1 không biết.

Ngày 17/9/2018, Cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định số 77-04 giám định mẫu vật thu giữ được tại nhà số 20 Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để xác định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất ma túy hay không. Ngày 24/9/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định số 1544/KLGD-H, kết luận:

- Chất lỏng không màu thể tích 5000ml là Hydrochloric acid nằm trong danh mục IVB, số thức tự 36 và chất lỏng không màu thể tích 1250ml là Acetone nằm trong danh mục IVB, số thức tự 28; được ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 13/5/2018 của Chính phủ (thuộc các tiền chất là dung môi, chất xúc tác trong quá trình sản xuất chất ma túy).

Cáo trạng số 506/CT-VKS-P1 ngày 23/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo: Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 4.624,5467 gr MA và MDMA và hành vi sản xuất trái phép chất ma túy với khối lượng 25.232,2357 gr MA, tinh khiết.

C về hành vi sản xuất trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy 3.866,28 gr MA.

Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy 928,4295 gr MDMA.

Lương Trần Anh L1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 159,5813 MDMA, Ketamine.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

1. Tuyên bố các bị cáo: Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S, Trần Thị Ngọc L, Lương Trần Anh L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1 và C phạm tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 194, điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 193, điểm d khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1;

Xử phạt Vũ Tuấn P Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tử hình về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung của 02 tội là Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy”, Tử hình về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung là của 02 tội là Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P1, Vũ Tuấn P nộp phạt mỗi bị cáo 50.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 193; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo C Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo C nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S Chung thân. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc L 20 (hai mươi) năm. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc L nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lương Trần Anh L1 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

Buộc bị cáo Lương Trần Anh L1 nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định vật chứng, tịch thu nộp ngân sách, trả lại, tịch thu, tiêu hủy, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị, quyền lợi của người bị kết án Tử hình theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Tuấn P kháng cáo kêu oan về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”, xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S, Trần Thị Ngọc L thì kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P1 bổ sung kháng cáo kêu oan về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”, xin giảm nhẹ hình phạt tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo còn lại như: P, S, L thì vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C kháng cáo kêu oan (bị cáo cho rằng không phạm tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” như án sơ thẩm xử). Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bị cáo C vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của 04 bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S, Trần Thị Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm để xử phạt đối với 04 bị cáo nêu trên.

Đối với bị cáo C – Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo C có Quốc tịch Canada, không biết đọc, không biết viết tiếng Việt, khi bắt bị cáo cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm – không cử người phiên dịch tham gia tố tụng là vi phạm theo Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự, nên đề nghị phúc xử: Hủy bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo C về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại đối với bị cáo C.

Luật sư Nguyễn Tiến Thủy bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn P gửi bản bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn P, Luật sư nêu ra 21 vấn đề và cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm đã vi phạm về tố tụng, xem xét nội dung không đúng, nên Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay Luật sư Nguyễn Tiến Thủy và Luật sư Nguyễn Việt Hoàng bào chữa cho bị cáo P nêu bổ sung các vấn đề sau: Gia đình bị cáo P có công với cách mạng, bị cáo P không cùng bị cáo P1 bán ma túy cho bị cáo S, biên bản khám xét thu giữ tang vật tại nhà số 20 Lô G2 không đưa cho các bị cáo, phần tang vật thu giữ có ghi thêm ở khoảng trống, không có sự tham gia chứng kiến của UBND phường Tân Phong, lệnh bắt các bị cáo ghi ngày 19/12/2016 là không đúng mà bắt vào ngày 18/12/2016, cùng một thời gian mà Điều tra viên Nguyễn Viết Nhật làm việc ở nhiều nơi là không đúng; Điều tra viên Nguyễn Minh P1 khi lấy lời khai các bị cáo tại Công an quận Bình Thạnh khi chưa có quyết định phân công; tang vật thu giữ không niêm phong hoặc

niêm phong không đầy đủ, nên Luật sư Nguyễn Tiến Thủy và Luật sư Nguyễn Việt Hoàng đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Luật sư Nguyễn Văn Quỳnh, Luật sư Phạm Văn Hữu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P. Luật sư cho rằng 01 thời gian mà Điều tra viên Nguyễn Việt Nhật lấy lời khai cả 03 bị cáo P, P1, C là không đúng quy định. Bị cáo P1 không nhận tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” mà không đối chất với các bị cáo khác là vi phạm tố tụng; bị cáo P1 chỉ mua bán 3.500 viên thuốc lắc mà bản án sơ thẩm quy kết mua bán trên 6.000 viên là không đúng; số ma túy thu giữ tại nhà số 20 Lô G2 là của Phil (Phương không biết) P1 không biết quy trình sản xuất chỉ mua cồn cho Phil thì không thể quy kết P1 phạm tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” để điều tra lại, còn tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1.

Đối với bị cáo C, Luật sư Nguyễn Văn Tuấn cho rằng: Cơ quan điều tra bắt bị cáo ngày 18/12/2016 đến tháng 7/2017 mới có Luật sư tham gia; bị cáo là người nước ngoài (Canada) Cơ quan điều tra không cử người phiên dịch là vi phạm Điều 24 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999; Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nên các bản ghi lời khai của bị cáo không có người phiên dịch, không có luật sư tham gia là không có giá trị pháp lý. Do quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, nên Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo C về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” để điều tra, xét xử lại.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S. Luật sư cho rằng theo tang vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S chỉ có khối lượng 468,6896 gram loại MDMA, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo mua bán ma túy đến 928,4395 gram là truy xét không đúng với số lượng bị cáo mua bán, nên Luật sư đề nghị xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Luật sư Đỗ Hải Bình bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ngọc L cho rằng việc án sơ thẩm quy kết bị cáo L đồng phạm với bị cáo S mua bán đến 928,4395 gram MDMA là không đúng, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Kháng cáo của các bị cáo như: Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S, Tất Chí C, Trần Thị Ngọc L – các kháng cáo này làm trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 23 giờ 50 phút, ngày 17/12/2016 trước nhà số 42, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Bình Thạnh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn S có hành vi cất giữ ma túy, thu giữ dưới ghế xe ô tô biển số 51F-

72535 mà S đang ngồi 01 gói nilon đựng 50 viên nén tròn màu hồng có khắc chữ LV, qua giám định có khối lượng là 14,8379 gram, loại MDMA, qua khám xét nơi bị cáo S đang ở tang vật thu giữ qua giám định có khối lượng là 468,6896 gram, loại MDMA, tiền mặt 570.000.000đ và một số tang vật khác: Mở rộng điều tra Công an khám xét nơi ở của Vũ Tuấn P tại số 20 Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ các chất ma túy qua giám định như sau:

9.954 viên nén các loại – giám định có khối lượng bằng 2.562,54 gram, loại MDMA; 700 viên nén hình tam giác qua giám định có khối lượng là 171,0072 gram, loại MDMA; 01 gói nilon chứa tinh thể không màu, qua giám định có khối lượng 382,00 gram loại MA (có hàm lượng 51,18% = 195,5076 gram);

01 gói nilon đựng trong 03 thùng nhựa có khối lượng 20.089,41 gr, loại MA (có hàm lượng 70,63% tương đương 14.189,15 gram);

01 thùng nhựa chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng 2.400,00 gr loại MA (có hàm lượng 63,42% tương đương 1.522,08 gram MA tinh khiết);

01 thùng nhựa chứa chất lỏng màu đen, có dung tích 4.900,00 ml, loại MA (hàm lượng 51,29% tương đương 2.586,5927 gram MA tinh khiết);

06 gói nilon hiệu cafe chứa chất tinh thể màu vàng nâu đựng trong thùng xốp có khối lượng 5.138,93 gram loại MA (hàm lượng 70,99% tương đương 3.648,13 gram MA tinh khiết)

02 thùng nhựa chứa chất lỏng dạng sệt qua giám định có khối lượng 5.800,00 gram, loại MA (hàm lượng 56,66% tương đương 3.286,28 gram MA tinh khiết).

01 thùng chứa chất bột màu trắng khối lượng 2.008,47 gram và 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng khối lượng 10.100,00 gram qua giám định không tìm thấy chất ma túy thường gặp, tiền mặt 670.000.000 đồng (của P1 240.000.000đ, của P 430.000.000đ) các chai thủy tinh bên ngoài ghi Hydroclorid acid, Acetone, một số gói bột ngọt và nhiều dụng cụ khác phục vụ cho việc pha chế chất ma túy.

Qua tang vật thu giữ trong vụ án, dựa vào lời khai của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo có hành vi phạm tội như:

Đối với bị cáo Vũ Tuấn P và bị cáo Nguyễn Văn P1 hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đến 4.624,5467 gram loại MA và MDMA; có hành vi đồng phạm về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” có khối lượng 36.014,9358 gram (tương đương 25.232,2357 gram, loại MA tinh khiết). Trong đó- có 02 thùng nhựa chứa chất lỏng dạng sệt màu nâu, qua giám định ma túy ở thể rắn có khối

lượng 5.800,00 gram, loại MA (hàm lượng 56,66% tương đương 3.286,28 gram tinh khiết).

Tại phiên tòa 02 bị cáo Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1 kháng cáo kêu oan về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử xét thấy: Dựa vào lời khai của 02 bị cáo P và P1 thì việc bị cáo P1 thuê nhà số 20 Lô G2 để cho tên Phil pha chế chất ma túy rồi bán chia lợi nhuận, thực tế đã nấu thành công mẻ đầu từ 10 đến 12 kg đã bán hết, số còn lại vừa nấu xong thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ qua giám định có khối lượng 5.800,00 gram bằng 3.286,28 gram loại MA tinh khiết, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 bị cáo P và P1 về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” là không oan, nên bác kháng cáo kêu oan tội danh trên của 02 bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: 02 bị cáo Vũ Tuấn P và bị cáo Nguyễn Văn P1 phạm 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 4.624,5467 gram loại MA, MDMA và tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” với khối lượng 36.014,9357 gram loại MA tương đương 25.232,2357 gram MA tinh khiết). Khi định tội lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, xử phạt cả 02 bị cáo mức án Tử hình đối với cả 02 tội danh, xử phạt cả 02 bị cáo mức án như trên là phù hợp với pháp luật quy định, xử phạt 02 bị cáo mức án như trên mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung; nhất là trong tình hình hiện nay tội phạm này phát sinh còn nhiều, nên cần được nghiêm trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo P và gia đình có xuất trình được giấy tờ chứng minh có bà nội, cha của bị cáo có công với cách mạng, có cậu là Liệt sĩ, tình tiết này không đủ điều kiện để xét giảm án cho bị cáo, nên không chấp nhận xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P1 thì không có tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài cấp sơ thẩm xem xét, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với 02 bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết 02 bị cáo S và L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà 02 bị cáo này mua bán và đồng phạm vào việc mua bán là 928,4295 gram, loại MDMA. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo S giữ vai trò chính, bị cáo L là người phụ giúp cho bị cáo S, đồng thời xác định tang vật ma túy thu giữ vào ngày 17/12/2016 là do S đưa tiền cho bị cáo L đi mua của Nguyễn Văn P1 chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt.

Do vai trò bị cáo S cao hơn bị cáo L; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S tù Chung thân, xử phạt bị cáo L 20 năm tù là xử trong khung quy định của khung hình phạt. 02 bị cáo S và L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa

án cấp phúc thẩm hôm nay 02 bị cáo S và L không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài cấp sơ thẩm xem xét nên xét không giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

Đối với bị cáo C: Bị cáo C định cư tại Canada (Quốc tịch Canada), xác định bị cáo là người nước ngoài, bị cáo không biết đọc, biết viết tiếng Việt, khi điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm không có mời người phiên dịch tham gia tố tụng là vi phạm Điều 24 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 và Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo kháng cáo của bị cáo, theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát và theo đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là hủy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo C về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại đối với bị cáo C theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Tiến Thủy và Luật sư Nguyễn Việt Hoàng bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn P nêu ra 21 vấn đề và đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại với các L do mà Luật sư nêu ra tập trung các vấn đề sau:

Khi khám xét nhà ở số 20, Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong thì chưa có lệnh khám xét, lệnh số 13 được lập sau khi khám xét, biên bản khám xét cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường tại nhà số 20, Lô G2 vào ngày 18/12/2016 cùng 01 thời gian nhưng nội dung 02 biên bản khác nhau, người tham gia không đúng tố tụng, việc thu giữ tang vật không lập biên bản niêm phong hoặc niêm phong không đúng quy định. Biên bản khám xét không có đại diện của chính quyền địa P1 tham gia, việc bắt người không có chứng kiến của đại diện UBND phường Tân Phong; cùng 01 lúc lấy lời khai, nhận dạng các bị cáo ở nhiều nơi (không phù hợp về thời gian) chưa có kết luận giám định chất ma túy mà bắt bị cáo (xác định tư cách các bị cáo tham gia tố tụng vào thời điểm trên là không đúng). Việc mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định xác định có nhiều loại không có đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn, tại Kết quả giám định số 174/KLGD-H ghi thùng nhựa số 06, số 07 (trong khi thu giữ không ghi thùng số 06, số 07) là không đúng theo tang vật thu giữ, nên các Kết quả giám định bổ sung số 05/KLGGĐ-HL ngày 01/11/2017 và số 156/KLGDHL-BS ngày 09/11/2018 cũng không coi đó là căn cứ để xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản khám xét nhà số 20, Lô G2, Đường số 40, phường Tân Phong đối với Nguyễn Văn P1 thể hiện lúc 20 giờ ngày 18/12/2016 gồm có Nguyễn Việt Nhật (Công an quận), Nguyễn Văn Hòa (Công an phường), Bùi Thị Út (Tổ trưởng tổ dân phố), ghi C và Vũ Tuấn P là người chứng kiến (ghi tang vật thu giữ được niêm phong), theo biên bản khám xét hiện trường tại căn nhà trên lúc 20 giờ 20 phút, ngày 18/12/2016 thì có Nguyễn Việt Nhật, Nguyễn Thanh Hùng PC54, Nguyễn Quang Huy (Kiểm sát

viên Viện kiểm sát), Bùi Thị Út (Tổ trưởng tổ dân phố), La Tấn Thành (Công an khu vực). Tại biên bản khám xét này ghi thu giữ nhiều tang vật theo Luật sư liệt kê. Theo biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 19/12/2016 ghi 11 gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn P1, Tất Chí C, Vũ Tuấn P và nhiều tang vật khác có P1, P, C ký biên bản giao nhận tang vật giám định. Theo Kết quả giám định số 174/KLGĐ-H ngày 02/3/2017 thì Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định thùng nhựa được cơ quan giám định xác định thùng số 06, số 07 đều có ký niêm phong của P1, P, C. Vì vậy, Luật sư cho rằng thu giữ không có thùng ký hiệu số 06, số 07 nhưng giám định có thùng số 06, số 07 để đề nghị hủy án sơ thẩm là không có căn cứ.

Ngoài ra, Luật sư còn nêu biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường không có đại diện của UBND phường Tân Phong tham gia, nhưng có Công an khu vực và Tổ trưởng tổ dân phố tham gia, thiếu sót này không làm thay đổi nội dung vụ án, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo như Luật sư đề nghị.

Luật sư Nguyễn Văn Quỳnh, Luật sư Phạm Văn Hữu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P cho rằng cùng 01 lúc Điều tra viên Nguyễn Viết Nhật lấy lời khai 03 bị cáo P1, P, C; chưa đối chất làm rõ bị cáo P1 có đồng phạm vào tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” hay không, nên đề nghị hủy án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Còn về việc bị cáo có tham gia mua bán 3.500 viên thuốc lắc, chứ không phải đến 4.624,5467 gram, loại MA, MDMA, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Điều tra viên Nguyễn Viết Nhật trong một thời gian lấy lời khai 03 bị cáo không sai (vì có bị cáo được lấy lời khai trước, có bị cáo được lấy lời khai sau) còn bị cáo P1 đồng phạm vào tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” là rõ (vì thuê nhà cho đồng bọn để làm nơi sản xuất trái phép chất ma túy và trực tiếp tham gia vào việc nấu chất ma túy) còn việc mua bán trái phép chất ma túy thì dựa vào lời khai của các bị cáo đã tham gia mua bán, nên án sơ thẩm quy kết bị cáo P1 có tham gia mua bán đến 4.624,5467 gram, loại MA, MDMA là có căn cứ, nên không chấp nhận theo đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo P1 đặt ra.

Đối với các Luật sư bào chữa cho bị cáo S và L. Các luật sư không đưa ra được tình tiết nào mới ngoài cấp sơ thẩm xem xét, nên không có căn cứ để xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo S và L theo như Luật sư đề nghị.

[3] Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.



*Bởi các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy” của hai bị cáo Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P1.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L.

- Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 193; điểm d khoản 1 Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với bị cáo Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn P;

1. Xử phạt Vũ Tuấn P Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tử hình về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Tuấn P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là Tử hình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 393/2020/HSPT-QĐTG ngày 13/8/2020 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tử hình về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn P1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là Tử hình.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 394/2020/HSPT-QĐTG ngày 13/8/2020 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với 02 bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L;

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 395/2020/HSPT-QĐTG ngày 13/8/2020 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc L 20 (hai mươi) năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 397/2020/HSPT-QĐTG ngày 13/8/2020 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử:

Hủy án sơ thẩm về phần xử phạt bị cáo Tất Chí C Tử hình về tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”.

Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại đối với bị cáo Tất Chí C.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tất Chí C theo Quyết định tạm giam số 396/2020/HSPT-QĐTG ngày 13/8/2020 của Hội đồng xét xử cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ L lại vụ án.

Các quyết định còn lại của Bản án xét xử không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn S và Trần Thị Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Báo cho hai bị cáo Vũ Tuấn P, Nguyễn Văn P1 trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày 13/8/2020 hai bị cáo được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin Chủ tịch nước ân giảm án Tử hình cho hai bị cáo.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/8/2020.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- TTG Chí Hòa-Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (TTG Chí Hòa tổng đạt cho 05 bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng (thay cho việc

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Chánh Trung**

thông báo bằng văn bản);

- UBND Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (thay cho việc thông báo bằng văn bản);

- UBND xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (thay cho việc thông báo bằng văn bản);

- UBND xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (thay cho việc thông báo bằng văn bản);

- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án, ĐTT.





